UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 205 /2015/QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 21 tháng 01 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHCN-BNV ngày 16/8/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 838/TTr-SKHCN ngày 29/10/2014; Văn bản thẩm định số 1820/STP-XDVB ngày 28/11/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 10/02/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 3170/2010/QĐ-UBND ngày 09/9/2010 của UBND tỉnh;

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2 QĐ (để thực hiện);
- Bộ KH&CN (để báo cáo);
- T. Trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Pg NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Xứng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 205/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là nhiệm vụ khoa học và công nghệ), bao gồm:

a) Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh (gồm đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, sau đây gọi là đề tài);

b) Dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh (sau đây gọi là dự án);

c) Đề án khoa học cấp tỉnh (sau đây gọi là đề án).

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh* (sau đây gọi tắt là *đề xuất đặt hàng*) là các yêu cầu đặt ra cho khoa học và công nghệ dưới dạng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nhằm thực hiện yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội và phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh do các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là ủy ban nhân dân cấp huyện), các tổ chức, đơn vị khác đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng cho các tổ chức và cá nhân thực hiện.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng* là đề tài, dự án, đề án có tên gọi và các mục tiêu thể hiện yêu cầu cơ bản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ làm căn cứ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng cho tổ chức và cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Các yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh, ngành, lĩnh vực, huyện, thị xã, thành phố.

3. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của tỉnh.

4. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

2. Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1, Điều 27, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

3. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả tạo ra và được các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, đơn vị cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành. Cơ quan, tổ chức, đơn vị ứng dụng kết quả dự kiến có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.

4. Có yêu cầu thời gian (tính từ thời điểm đặt hàng đến thời điểm có kết quả) phù hợp để đảm bảo tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 5. Trình tự xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng

1. Định kỳ hoặc theo tính cấp thiết, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Cơ quan, cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ lấy ý kiến đề xuất đặt hàng của cơ quan, đơn vị sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ động xây dựng đề xuất đặt hàng cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo những căn cứ quy định tại các khoản 1, 2, 3, Điều 3 Quy định này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tổ chức Hội đồng tư vấn chuyên ngành cấp tỉnh xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (gọi tắt là hội đồng tư vấn) theo các quy định tại Chương III của Quy định này để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ và trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh.

4. Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh họp xem xét, thống nhất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

5. Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng trên cổng thông tin điện tử của Sở.

Chương II
YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 6. Yêu cầu đối với đề tài, dự án

1. Yêu cầu chung:

a) Có tính cấp thiết hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của tỉnh;

b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ, tài chính) của tỉnh hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên vùng, liên ngành;

c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài:

a) Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật (sau đây gọi là đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: có triển vọng tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng ở tỉnh; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm; có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng;

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

3. Yêu cầu riêng đối với dự án:

a) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong dự án phải có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được Hội đồng Khoa học và Công nghệ chuyên ngành cấp tỉnh, cấp bộ, cấp quốc gia đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích; kết quả khoa học và công nghệ chuyển giao từ nước ngoài;

b) Kết quả dự kiến của dự án (Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ): Đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí để thực hiện thông qua sự cam kết hợp tác với doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 7. Yêu cầu đối với đề án khoa học

Kết quả nghiên cứu là những đề xuất hoặc dự thảo cơ chế chính sách, quy trình, quy phạm, văn bản pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn

phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

Chương III
TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 8. Tổng hợp đề xuất đặt hàng

1. Đề xuất đặt hàng theo Mẫu A1-ĐXĐH, A2-ĐXĐH, A3-ĐXĐH ban hành kèm theo Quy định này được gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đánh giá sơ bộ về tính đầy đủ và cấp thiết.

2. Đề xuất đặt hàng được đánh giá "Đạt yêu cầu" sơ bộ khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đầy đủ thông tin trong Phiếu đề xuất đặt hàng;

- Có đủ cơ sở về tính cấp thiết, tính khả thi của nhiệm vụ đề xuất;

- Không trùng lắp với những nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện (Căn cứ kết quả tra cứu thông tin theo Mẫu B0-KQTrC ban hành kèm theo Quy định này của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước có liên quan đã và đang thực hiện đối với đề xuất đặt hàng dưới hình thức đề tài, dự án).

Điều 9. Nội dung thể hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng được thể hiện qua tên gọi và 02 mục: *Định hướng mục tiêu* và *Yêu cầu đối với kết quả*, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các Điều 6, 7 Quy định này.

2. Mục *Yêu cầu đối với kết quả* cần bao gồm các thông số kỹ thuật, yêu cầu về số lượng, chất lượng hoặc chỉ tiêu định lượng, định tính cụ thể của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: các yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu và các yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với dự án: các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm.

c) Đối với đề tài khoa học xã hội và nhân văn, đề án: các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác.

Điều 10. Thành lập hội đồng tư vấn

1. Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng tư vấn để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ dưới các hình thức đề tài, dự án, đề án.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn theo chuyên ngành khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực của đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành khoa học và công nghệ.

Điều 11. Thành phần hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn có Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch và các thành viên của hội đồng tư vấn là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành; các chuyên gia, cán bộ quản lý có uy tín, có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu chuyên ngành khoa học được giao tư vấn và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm hoạt động gần đây trong chuyên ngành khoa học được giao tư vấn; Sở Khoa học và Công nghệ chỉ định 02 thành viên có chuyên môn sâu trong hội đồng làm chuyên gia phản biện cho mỗi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án có 5 thành viên. Cơ cấu hội đồng gồm: 01 thành viên là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành; 02 thành viên là các chuyên gia; 02 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp hoặc các tổ chức khác có liên quan hoặc dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu.

3. Hội đồng tư vấn xác định đề án có 7 thành viên. Cơ cấu hội đồng gồm: 01 thành viên là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành; 02 thành viên là các chuyên gia; 05 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác có liên quan.

4. Trường hợp đặc biệt do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần hội đồng khác với quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 12. Phương thức làm việc của hội đồng tư vấn

1. Phiên họp của hội đồng tư vấn phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của hội đồng, trong đó phải có chủ tịch, các chuyên gia phản biện và ủy viên thư ký khoa học.

2. Thành viên hội đồng tư vấn có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu ban hành kèm theo quy định này: Mẫu B1-TVHĐ đối với đề tài, dự án; Mẫu B2-TVHĐ đối với đề án;

b) Gửi ý kiến đã chuẩn bị cho thư ký hành chính của hội đồng trước phiên họp của hội đồng ít nhất 01 ngày làm việc;

c) Các chuyên gia phản biện có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc xây dựng các nội dung mới cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ dự kiến đặt hàng để thảo luận trong cuộc họp của hội đồng.

3. Tài liệu được gửi đến các thành viên hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp hội đồng. Tài liệu gồm:

a) Đề xuất đặt hàng;

b) Trích lục yêu cầu quy định tại các Điều 6, 7 của Quy định này;

c) Các biểu mẫu, phụ lục cần thiết phù hợp với đề xuất đặt hàng nêu tại Khoản 2 Điều này;

d) Kết quả tra cứu thông tin (theo Mẫu B0-KQTrC ban hành kèm theo Quy định này) của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước có liên quan đã và đang thực hiện đối với đề xuất đặt hàng dưới hình thức đề tài, dự án;

e) Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

4. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên của hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

5. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký khoa học của hội đồng tổng hợp để hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của hội đồng. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng.

6. Đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đề xuất đặt hàng được mời tham dự phiên họp của hội đồng.

7. Sở Khoa học và Công nghệ cử thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của hội đồng.

Điều 13. Trình tự, thủ tục phiên họp của hội đồng tư vấn

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng.

2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với hội đồng.

3. Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng.

4. Hội đồng cử hoặc bầu một thành viên làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của hội đồng.

5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên hội đồng.

6. Chuyên gia phản biện và hội đồng thảo luận theo các nội dung tương ứng với hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại các Điều 14, 15 của Quy định này.

7. Các thành viên hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ *Phiếu đánh giá* đề xuất đặt hàng theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này: Mẫu B1-PĐG đối với đề tài, dự án; Mẫu B2-PĐG đối với đề án.

Đề xuất đặt hàng được đề nghị "thực hiện" khi tất cả các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá "đạt yêu cầu" và đề nghị "không thực hiện" khi một trong các nội dung trên được đánh giá "không đạt yêu cầu".

8. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên hội đồng theo Mẫu B3-BBKP ban hành kèm theo Quy định này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của hội đồng.

9. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị "thực hiện", các chuyên gia phản biện trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 9 Quy định này.

10. Đối với đề tài, dự án và đề án đặt hàng, Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp).

11. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị "không thực hiện" hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

12. Hội đồng tiến hành xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho từng đề xuất đặt hàng theo các bước quy định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này trong trường hợp có 02 hoặc nhiều đề xuất đặt hàng và biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

13. Thư ký khoa học lập biên bản làm việc của hội đồng theo Mẫu C1-BBHĐ ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 14. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định đề tài, dự án

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài, dự án trong đề xuất đặt hàng.

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất.

3. Khả năng không trùng lắp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ của tỉnh cho việc thực hiện đề tài, dự án.

5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện đối với dự án.

Điều 15. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định đề án

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý.

2. Tính liên ngành, liên vùng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng.

3. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh cho việc thực hiện đề án.

Điều 16. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ rà soát trình tự, thủ tục làm việc của hội đồng, xem xét các ý kiến tư vấn của hội đồng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo các yêu cầu nêu tại các Điều 6, 7 Quy định này. Trường hợp cần thiết Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến tư vấn của 01 đến 02 chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập hội đồng khác để xác định lại nhiệm vụ khoa học và công nghệ và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.

2. Trên cơ sở kết quả rà soát và ý kiến tư vấn (nếu có) quy định tại Khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng danh mục dự kiến đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh.

3. Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động, Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh xem xét, thống nhất danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng, Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đề xuất đặt hàng trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tập hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Xứng

PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 205/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Đề xuất đặt hàng đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Mẫu A1-ĐXĐH

2. Đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp tỉnh

Mẫu A2-ĐXĐH

3. Đề xuất đặt hàng dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh

Mẫu A3-ĐXĐH

4. Kết quả tra cứu thông tin về các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm có liên quan đến đề xuất đặt hàng và đang thực hiện

Mẫu B0-KQTrC

5. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đề tài/dự án cấp tỉnh

Mẫu B1-TVHĐ

6. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án cấp tỉnh

Mẫu B1-PĐG

7. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đề án khoa học cấp tỉnh

Mẫu B2-TVHĐ

8. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp tỉnh

Mẫu B2-PĐG

9. Kiểm phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Mẫu B3-BBKP

10. Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 20...

Mẫu C1-BBHĐ

11. Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề tài, dự án, đề án

Mẫu C2-ĐTDA/ĐA

Mẫu A1-ĐXĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm 20...

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

I. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KH&CN:

1. Tên đề tài KHCN:.....
2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm cấp tỉnh; tác động to lớn và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh, v.v...*

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ.

- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn.)

.....

3. Mục tiêu:.....
4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:.....
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

.....

6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

.....

7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:.....
8. Địa chỉ, số điện thoại liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

II. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG:

.....

.....

.....

Sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc Đơn vị: .....cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4*

Mẫu A2-ĐXĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm 20...

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH

I. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐỀ ÁN KH&CN:

1. Tên đề án KHCN:.....
2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm cấp tỉnh; tác động to lớn và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh, v.v...*

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ.

- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn.)

.....

3. Mục tiêu:.....
4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:.....
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

.....

6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

.....

7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:.....
8. Địa chỉ, số điện thoại liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

II. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG:

.....

.....

.....

Sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc Đơn vị: .....cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4*

Mẫu A3-ĐXĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm 20...

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP TỈNH

I. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM:

1. Tên dự án:.....
2. Xuất xứ của Dự án *(Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v...)*.....
3. Lý do đề xuất *(Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở tầm cấp tỉnh; nhu cầu của sản xuất đời sống và khả năng ứng dụng rộng rãi v.v...)*

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;

- Nếu là đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn).

.....

4. Mục tiêu:.....
5. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

.....

6. Nhu cầu thị trường *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án)*.....
7. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:.....
8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:.....
9. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*.....
10. Địa chỉ, số điện thoại liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

II. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG:

.....

.....

Sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc Đơn vị: .....cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

Mẫu B0-KQTrC

KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN
Về các đề tài, dự án SXTN có liên quan đến đề xuất đặt hàng đã và đang thực hiện

I. Thông tin về đề xuất đặt hàng

1. Tên đề tài/dự án SXTN:.....

2. Mục tiêu:.....

3. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

.....

II. Kết quả tra cứu về đề tài, dự án có liên quan đã và đang thực hiện

Số TT	Tên đề tài/dự án	Năm bắt đầu - kết thúc	Mục tiêu	Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được	Tên tổ chức và cá nhân chủ trì
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
.....	.....				

....., ngày.... tháng.... năm 20....

Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu B1-TVHĐ

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày.... tháng.... năm 20...

Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP TỈNH

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề tài/dự án đề xuất đặt hàng:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

1.1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.3. Khả năng không trùng lắp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh cho việc thực hiện đề tài, dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN ĐẶT HÀNG

Tên đề tài/dự án:

Định hướng mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả:

Lưu ý:

- Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cần nêu rõ 2 yêu cầu:

+ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ.

+Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn:

+ Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác

- Đối với Dự án: Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm

....., ngày.... tháng.... năm 20....

(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu B1-PĐG

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày.... tháng.... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP TỈNH

Tên đề tài/dự án đề xuất đặt hàng:

Đánh giá của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Khả năng không trùng lắp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh cho việc thực hiện đề tài, dự án

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

Kết luận chung:

☐ Đề nghị thực hiện ☐ Đề nghị không thực hiện

Mẫu B2-TVHĐ

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày.... tháng.... năm 20...

Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề án đề xuất đặt hàng:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

1.1. Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.3. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh cho việc thực hiện đề án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ ÁN ĐẶT HÀNG

Tên đề án:

Mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả (*các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác*):

....., ngày .... tháng .... năm 20....

(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu B2-PĐG

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-------	----------

...., ngày.... tháng.... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH

Tên đề án đề xuất đặt hàng:

Đánh giá của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý .

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh cho việc thực hiện đề án

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

Kết luận chung:

☐ Đề nghị thực hiện ☐ Đề nghị không thực hiện

Mẫu B3-BBKP

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm 20...

KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Loại hình nhiệm vụ KH&CN (Đề tài/ dự án/ đề án): .....

Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu: .....

Số TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các thành viên Hội đồng											
		Nội dung 1*		Nội dung 2*		Nội dung 3*		Nội dung 4*		Nội dung 5*		Kết luận chung	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực hiện
1													
2													
3													
...	.....												

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký của từng thành viên)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

*) Ghi chú: *Nội dung đánh giá phụ thuộc vào loại hình nhiệm vụ KH&CN quy định tương ứng tại các Điều 15,16 của Quy định*

Mẫu C1-BBHĐ

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày.... tháng.... năm 20...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 20...

Loại nhiệm vụ KH&CN: (Đề tài/ dự án/ đề án)

.....

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn chuyên ngành...../QĐ-SKHCN ngày .../.../20... của Giám đốc Sở KH&CN

2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn: .....

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:...., ngày.../.../20...

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...

- Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
.....	.....	.....

B. Nội dung làm việc của Hội đồng (*)

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và bầu ông/bà..... làm thư ký khoa học của Hội đồng.

3. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm:....., Trưởng ban.

....., thành viên,

....., thành viên.

4. Các thành viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp.

5. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất theo các

nội dung quy định tại Điều 14 hoặc Điều 15 của Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá hội đồng trong Biên bản kiểm phiếu Mẫu B3-BBKP kèm theo.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận trong Phụ lục kèm theo.

7. Các chuyên gia phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá "đề nghị thực hiện".

8. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án đặt hàng theo các yêu cầu nêu tại Điều 9 của Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

9. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án, đề án khoa học .

10. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án, đề án khoa học trở lên) và biểu quyết đối với việc xếp thứ tự ưu tiên này. Kết quả làm việc của hội đồng thể hiện tại Mẫu C2-ĐTDA/ĐA đối với đề tài, dự án, đề án.

11. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học của Hội đồng	**Chủ tịch Hội đồng**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*

**) Chỉ để lại những nội dung thích hợp từ nội dung 5 đến nội dung 10 Phần B*

Phụ lục C1-BBHĐ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN

Loại nhiệm vụ KH&CN: (Đề tài, dự án, đề án).....

I. Đề xuất đặt hàng "đề nghị thực hiện" *

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Kết quả đánh giá của hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
....	.....		

II. Đề xuất đề nghị "không thực hiện"

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị "không thực hiện"	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...	.....		

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

**) Ghi chú: Đề xuất "đề nghị thực hiện" khi có trên 3/4 tổng số phiếu đánh giá "Đạt yêu cầu"*

Mẫu C2-ĐTDA/ĐA

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN

(Đã xếp thứ tự ưu tiên)

TT	Tên đề tài/dự án/đề án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
...	.....				

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

**) Ghi chú:*

Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cần thể hiện rõ các yêu cầu về:

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ và

- Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm

Đối với đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, đề án khoa học: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác

Đối với Dự án: Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô Sản xuất thử nghiệm.